

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LỘC  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST  
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Huân

Bà Tô Thị Lợi.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Quỳnh Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Vi Văn L; (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/8/1973 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P (có tên gọi khác Vi Viết P và Vi Viết B) và bà Vy Thị A (có tên gọi khác Vi Thị A); vợ: Nông Thị U và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án cụ thể: Bản án số 120/HS-ST ngày 24/7/1998 của Tòa nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản án số 79/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 18 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của Bản án số 79/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm; về nhân thân: Ngày 17/12/2015 bị cáo Vi Văn L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2022, tạm giam ngày 18/6/2022; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Anh Vi Văn C. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Mông Văn T, sinh năm 1997; vắng mặt.
  2. Anh Đinh Văn K, sinh năm 1996; vắng mặt.
  3. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1994; vắng mặt.
  4. Anh Hà Văn O, sinh năm 1984; vắng mặt.
  5. Anh Hà Văn I, sinh năm 1984; vắng mặt.
  6. Anh Nông Văn L, sinh năm 1980; vắng mặt
  7. Anh Hoàng Đức Q, sinh năm 1987; vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Văn R, sinh năm 1991; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, tổ Công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có nhiều đối tượng ra vào nhà Vi Văn L có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Vi Văn L, Vi Văn L tự nguyện giao nộp 41 (bốn mươi một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy.

Vật chứng phát hiện, thu giữ: 01 (một) túi nilon màu vàng, bên trong có 01 (một) túi nilon trong suốt, trong đó đựng 41 (bốn mươi một) gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng; 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa qua giám định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vi Văn L tại Thôn N, xã T, huyện C, đã phát hiện thu giữ: 01 (một) quyển vở học sinh ngoài bìa có ghi chữ “**Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc**”, bên trong còn lại ¼ trang giấy có dòng kẻ đã cắt dở; 02 (hai) túi nilon trong suốt có diện 7x12 cm; 01 (một) muỗng tự tạo bằng kim loại; 01 (một) kéo kim loại màu bạc; 01 (một) cân móc treo, mặt sau có chữ “NHƠN HÒA”; 01 (một) điện thoại di động cũ màu đen có số sê-ri: 353101118514859, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 020073007853 mang tên Vi Văn L.

Bản Kết luận giám định số: 208/KL-KTHS ngày 18/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định thu giữ của Vi Văn L là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 1,587 gam.

Bản kết luận giám định số: 261/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 8.600.000 (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn L khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện và sử dụng chất ma túy Heroine từ năm 1996, thường sử dụng bằng hình thức hút, thời gian trước thỉnh thoảng bị cáo sử dụng ma túy tổng hợp dạng “ngựa”, khi có nhu cầu sử dụng bị cáo thường mua ma túy ở nhiều nơi với nhiều người (không nhớ

mua ở đâu, với ai). Ngày 05/6/2022, Vi Văn L đến khu vực E thuộc khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) được một túi nilon đựng chất ma túy Heroine, sau đó mang về nhà chia thành 60 (sáu mươi) gói nhỏ với mục đích để sử dụng. Vi Văn L đã sử dụng hết 19 (mười chín) gói ma túy, còn lại 41 (bốn mươi một) gói ma túy Vi Văn L để trên người thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên. Trước đó Vi Văn L đã hai lần mua ma túy với người đàn ông trên mỗi lần hai gói giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào khoảng cuối tháng 5/2022 mục đích để sử dụng.

Thời điểm tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại nhà Vi Văn L thì phát hiện Mông Văn T, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: B, xã H, huyện C đến để mua ma túy với L về sử dụng cho bản thân. Tại Cơ quan điều tra Mông Văn T khai trước đó (trong tháng 5/2022) đã 04 (bốn) lần mua ma túy với Vi Văn L, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lần cuối mua ma túy của Vi Văn L là cách ngày 15/6/2022 một tuần, địa điểm mua có lần tại phòng khách, có lần trước cửa nhà Vi Văn L. Ngoài ra Mông Văn T khai còn biết Hà Văn O, sinh năm 1984 và Hà Văn I, sinh năm 1984 cùng hộ khẩu thường trú: Xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cũng đã từng mua ma túy của Vi Văn L.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, lấy lời khai của Hà Văn O và Hà Văn I. Hà Văn O khai nhận đã mua ma túy của Vi Văn L 01 (một) lần, một gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào ngày 05/3/2022 tại phòng khách nhà Vi Văn L; ngoài ra Hà Văn O khai còn biết Nông Văn L, sinh năm 1984 và Hoàng Đức Q, sinh năm 1987 (cùng trú tại Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) cũng đã mua ma túy của Vi Văn L. Hà Văn I khai nhận bản thân đã mua ma túy của Vi Văn L vài lần, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại phòng khách nhà Vi Văn L, thời gian cụ thể Hà Văn I không nhớ rõ, chỉ nhớ mua trong tháng 4/2022.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã triệu tập, lấy lời khai của: Hoàng Đức Q và Nông Văn L. Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn L khai nhận bản thân đã mua ma túy của Vi Văn L 02 (hai) lần, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào thời gian ngày 06/4/2022 và 16/4/2022 tại phòng khách nhà Vi Văn L. Hoàng Đức Q khai nhận bản thân đã mua ma túy của Vi Văn L nhiều lần, mỗi lần một gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại phòng khách nhà Vi Văn L, thời gian cụ thể Hoàng Đức Q không nhớ rõ, chỉ nhớ lần đầu mua trong tháng 02/2022 và 02 lần cuối là ngày 06/6/2022 và ngày 13/6/2022.

Qua công tác rà soát các đối tượng sử dụng chất ma túy trên địa bàn huyện Cao Lộc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã triệu tập, lấy lời khai của Đinh Văn K, sinh năm 1996 và Đinh Văn H sinh năm 1994 cùng trú tại thôn B, xã H, huyện C. Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn K khai nhận bản thân đã sử dụng ma túy Heroine từ khoảng tháng 8 năm 2021, đã mua ma túy của Vi Văn L nhiều lần, mỗi lần 01 (một) gói với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại trước cửa phòng khách nhà Vi Văn L, thời gian cụ thể Đinh Văn

K không nhớ, chỉ nhớ lần đầu vào khoảng tháng 01/2022 và hai lần cuối là ngày 01/6/2022 và 03/6/2022. Đinh Văn K khai còn biết Đinh Văn H sinh năm 1994 trú cùng thôn (là anh họ của Kiêm) cũng mua ma túy với Vi Văn L và có một lần Đinh Văn H đi cùng với Đinh Văn K đến nhà Vi Văn L để mua ma túy về cùng sử dụng, do lúc đó Đinh Văn K không có tiền mà Đinh Văn H có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và hỏi Đinh Văn K chỗ mua ma túy nên Đinh Văn K bảo Đinh Văn H đưa tiền cho Đinh Văn K rồi Đinh Văn K đưa Đinh Văn H cùng đi mua ma túy của Vi Văn L để về chia cho Đinh Văn K cùng sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn H khai nhận: Bản thân đã sử dụng ma túy Heroine, đã 02 lần mua ma túy của Vi Văn L trong tháng 3 năm 2002 (không nhớ thời gian cụ thể), lần thứ nhất Đinh Văn H đi cùng với Đinh Văn K, sinh năm 1996 (là em họ của Đinh Văn H, ở cùng thôn) đến nhà Vi Văn L để mua ma túy, Đinh Văn H đưa cho Đinh Văn K 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và bảo Đinh Văn K dẫn đến nhà Vi Văn L để mua ma túy, khi đến nhà Vi Văn L thì Đinh Văn H đứng chờ ở sân, để Đinh Văn K đi vào trước cửa phòng khách nhà Vi Văn L mua ma túy, Đinh Văn H nhìn thấy rõ Đinh Văn K đưa tiền cho Vi Văn L và Vi Văn L đưa 01 (một) gói ma túy cho Đinh Văn K, mua được gói ma túy này Đinh Văn H và Đinh Văn K cùng nhau sử dụng chung, lần thứ hai (cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày) Đinh Văn H đi một mình đến nhà Vi Văn L mua 01 (một) gói ma túy tại cửa phòng khách nhà Vi Văn L với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lời khai của Đinh Văn H phù hợp với lời khai của Đinh Văn K.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho Đinh Văn H, Đinh Văn K, Hà Văn O, Mông Văn T, Hoàng Đức Q, Nông Văn L, Hà Văn I nhận dạng cũng như mô tả vị trí mua ma túy, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với Vi Văn L tại nhà của Vi Văn L thuộc Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đối với người đàn ông đã 03 (ba) lần bán ma túy cho Vi Văn L tại khu 6 thuộc khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định.

- Đối với Mông Văn T, Hà Văn O, Hoàng Đức Q, Nông Văn L, Hà Văn I, Đinh Văn H, Đinh Văn K là những người được mua ma túy của bị cáo Vi Văn L về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với hành vi Cướp tài sản công dân năm 1990, Vi Văn L bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn khởi tố bị can để điều tra, sau đó ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, vụ án này Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát sẽ xin ý kiến của hai ngành cấp trên để xử lý theo đúng quy định.

Quá trình điều tra, truy tố Vi Văn L chỉ khai nhận mục đích mua ma túy để sử dụng, không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 03/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn L về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

và Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn L đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện, bị cáo đã bán ma túy từ tháng 5/2022 cụ thể bị cáo chỉ nhớ được đã được bán ma túy cho Mông Văn T 03 lần 03 gói; Đinh Văn H 01 lần 01 gói; Hà Văn O 01 lần 01 gói; Hà Văn I 02 lần 02 gói; Nông Văn L 02 lần 02 gói; Hoàng Đức Q 01 lần 01 gói; Đinh Văn K 01 lần 01 gói với giá bán mỗi gói là 100.000 đồng/01 gói. Tổng số tiền là 1.100.000 đồng. Ngày 05/6/2022, bị cáo đến khu vực E thuộc khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) được một túi nilon đựng chất ma túy Heroine, sau đó mang về nhà chia thành 60 (sáu mươi) gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán cho người nghiện. Bị cáo đã sử dụng hết 19 (mười chín) gói ma túy, còn lại 41 (bốn mươi một) gói ma túy bị cáo để trên người thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên. Bị cáo khẳng định lời khai tại phiên tòa là đúng sự thật, lời khai trong quá trình điều tra, truy tố là do bị cáo hoang mang lo sợ nên khai chưa đúng sự thật. Còn đối với số tiền 8.600.000 đồng bị thu giữ trong đó có 1.100.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có được; 4.000.000 đồng là tiền của anh trai bị cáo là Vi Văn C cho bị cáo để nộp tiền ăn học cho con gái của bị cáo; 3.500.000 đồng là do bị cáo đi làm thuê mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vi Văn C khai: Tôi là anh trai của bị cáo Vi Văn L, thời gian tôi đưa 20.000.000 đồng cho Vi Văn L là vào ngày 08/6/2022 và ngày đó là ngày tôi đi nộp tiền bảo hiểm cho gia đình. Mục đích tôi đưa số tiền trên cho Vi Văn L là để L giữ hộ và nộp tiền ăn học cho con gái Vi Văn L (là cháu tôi). Sau đó đến ngày 15/6/2022 tôi đã lấy lại từ Vi Văn L 16.000.000 đồng, số còn lại 4.000.000 đồng không biết Vi Văn L sử dụng vào việc gì cũng không rõ có nộp tiền học cho cháu tôi không. Còn Vi Văn L khai tôi đưa tiền cho Vi Văn L vào ngày 02/6/2022 là không đúng, việc Vi Văn L bảo lấy tiền đi mua ma túy tôi không biết. Đối với số tiền 4.000.000 đồng tôi đã cho Vi Văn L nên không yêu cầu Vi Văn L trả lại.

Những người làm chứng anh Mông Văn T, anh Hà Văn O, anh Hà Văn I, anh Đinh Văn K, anh Đinh Văn H, anh Nông Văn L, anh Hoàng Đức Q đều vắng mặt nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra các anh đều khai nhận đều được mua ma túy với Vi Văn L tại phòng khách nhà Vi Văn L ở Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa rút một phần quyết định truy tố đối với Tội tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo Vi Văn L, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn L về Tội mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm b,

q khoản 2 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 09 năm đến 10 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 1,503 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ) gồm 01 (một) túi nilon và 41 (bốn mươi một) vỏ gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**Quả tang Vi Văn L**" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quyển vở học sinh ngoài bìa có ghi chữ "**Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc**", bên trong còn lại 1/4 trang giấy có dòng kẻ đã cắt dở; 02 (hai) túi nilon trong suốt có diện 7x12cm; 01 (một) muỗng tự chế, thân cầm bằng ngòi nhựa; 01 (một) kéo kim loại màu bạc. Đây là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 (một) cân móc treo màu đỏ, mặt sau có chữ "NHƠN HÒA", 01 (một) căn cước công dân mang tên Vi Văn L đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo và tài sản không liên quan đến việc phạm tội;

+ Tịch thu của bị cáo Vi Văn L 01 (một) điện thoại di động màu đen, có số sê-ri: 353101118514859 đã qua sử dụng của bị cáo Vi Văn L bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước do có liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Xác định trong đó có 1.100.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 7.500.000 đồng, do không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo Vi Văn L.

- Các biện pháp tư pháp: Không.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với nội dung bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, người chứng kiến. Xét thấy, những người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn L tại phiên tòa về việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán cho những người nghiện là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho Mông Văn T, Hà Văn O, Hà Văn I, Đinh Văn K, Đinh Văn H, Hoàng Đức Q; Nông Văn L và ngày 05/6/2022 Vi Văn L đến khu vực E thuộc khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) được một túi nilon đựng chất ma túy Heroine, sau đó mang về nhà chia thành 60 (sáu mươi) gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Vi Văn L đã sử dụng hết 19 (mười chín) gói ma túy, còn lại 41 (bốn mươi một) gói ma túy Vi Văn L để trên người thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên; ngoài ra tại Bản án số 120/HS-ST ngày 24/7/1998 của Tòa nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 10 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy và Bản án số 79/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 18 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự của Bản án số 79/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị kết án, nghiện ma túy nên có nhân thân xấu; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà chỉ có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thể hiện: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy:

[8] Đối với 1,503 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ) gồm 01 (một) túi nilon và 41 (bốn mươi một) vỏ gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**Quả tang Vi Văn L**" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, 01 (một) quyển vở học sinh ngoài bìa có ghi chữ "**Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc**", bên trong còn lại 1/4 trang giấy có dòng kẻ đã cắt dở; 02 (hai) túi nilon trong suốt có diện 7x12cm; 01 (một) miếng tự chế, thân cầm bằng ngòi nhựa; 01 (một) kéo kim loại màu bạc. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy

[9] Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, có số sê-ri: 353101118514859 đã qua sử dụng của bị cáo Vi Văn L, xác định có liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với 01 (một) cân móc treo màu đỏ, mặt sau có chữ "NHƠN HÒA", 01 (một) căn cước công dân mang tên Vi Văn L, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo và tài sản không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Vi Văn L.

[11] Đối với số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Xác định trong đó có 1.100.000 đồng là tiền do bị cáo Vi Văn L bán ma túy mà có. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 7.500.000 đồng xác định không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo Vi Văn L.

[12] Các biện pháp tư pháp: Không.

[13] Đối với người đàn ông đã 03 (ba) lần bán ma túy cho Vi Văn L tại khu E thuộc khu Q, thị trấn D, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu khác, nên Cơ quan



điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với Mông Văn T, Hà Văn O, Hoàng Đức Q, Nông Văn L, Hà Văn I, Đinh Văn H, Đinh Văn K là những người được mua ma túy của bị cáo Vi Văn L về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[15] Đối với hành vi Cướp tài sản công dân năm 1990, Vi Văn L bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn khởi tố bị can để điều tra, sau đó ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, vụ án này Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát sẽ xin ý kiến của hai ngành cấp trên để xử lý theo đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn L phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vi Văn L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/6/2022.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vi Văn L.

### 3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 1,503 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ) gồm 01 (một) túi nilon và 41 (bốn mươi một) vỏ gói giấy được đựng trong 01 (một) phong bì ghi chữ "**Quả tang Vi Văn L**" (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) quyển vở học sinh ngoài bìa có ghi chữ "**Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc**", bên trong còn lại 1/4 trang giấy có dòng kẻ đã cắt dở; 02 (hai) túi nilon trong suốt có diện tích 7x12cm; 01 (một) muống tự chế, thân cầm bằng ngòi nhựa; 01 (một) kéo kim loại màu bạc;

3.2. Trả lại cho bị cáo Vi Văn L 01 (một) căn cước công dân mang tên Vi Văn L; 01 (một) cân móc treo màu đỏ, mặt sau có chữ "NHƠN HÒA".

3.3. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, có số sê-ri: 353101118514859 đã qua sử dụng của bị cáo Vi Văn L.

3.4. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) bị tạm giữ.

3.5. Trả lại cho bị cáo Vi Văn L số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng) bị tạm giữ.

*(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Vi Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nông Thị Hà**